TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS - ST
Ngày: 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2024, tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2023/TLST - HS ngày 20/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2023/QĐXXST - HS ngày 25/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST - QĐ ngày 10/01/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 11/4/1995 tại Hà Nội.

Nơi thường trú: phố H, thị trấn V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hùng S và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/12/2022 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 27 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T3. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, tổ C phường T, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T4. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T; ông Nguyễn Đình T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua các mối quan hệ xã hội, Bùi Văn H quen biết với bà Nguyễn Thị T1 từ khoảng cuối năm 2018. Khoảng 16 giờ ngày 25/5/2019, H cùng một người bạn xã hội tên C đến quán nước của bà T1 tại số E ngõ B N, phường H, quận T, thành phố Hà Nội chơi. Trong lúc ngồi uống nước H hỏi mượn chiếc xe mô tô Piaggio Zip100 BKS: 29D2-109.29 màu trắng của bà T1 để sử dụng và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả, bà T1 đồng ý. Sau đó H điều khiển chiếc xe chở C đi chơi quanh khu vực quận T, Hà Nội. Lúc này do cần tiền tiêu sài nên H và C bàn bạc với nhau đem cầm cố chiếc xe của bà T1 để lấy tiền. H chở C đến khu vực gần Bệnh viện 103 rồi gọi điện cho 01 người quen biết ngoài xã hội là nam giới hẹn người này đến và cầm cố chiếc xe được số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này H và C đã tiêu sài hết. Khi cầm cố chiếc xe thì H không hỏi ý kiến và không được sự đồng ý của bà T1. Sau đó H không liên lạc với bà T1 rồi đi làm việc ở nhiều nơi và không về nhà.

Ngày 04/6/2019 bà T1 đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Đến tháng 7/2019, H được mẹ là bà Nguyễn Thị T thông báo về việc Cơ quan điều tra – Công an quận T triệu tập lên làm việc nên H đã cùng mẹ và bà T1 đi chuộc xe và trao trả cho bà T1. Do lo sợ nên H không lên cơ quan công an làm việc và không về nhà. Bà T1 cùng bà T đã đến Công an quận T để giao nộp chiếc xe phục vụ quá trình điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 262 ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T kết luận: *01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Zip 100 màu trắng, BKS: 29D2-10929, số khung: RP8M25411HV100797, số máy M256M4000766 đã qua sử dụng có giá 20.000.000 đồng.*

Qua tra cứu, chiếc xe trên có chủ đăng ký xe là ông Nguyễn Đình T2. Ông T2 khai đã mua chiếc xe vào tháng 8/2017 rồi tặng lại cho bà Nguyễn Thị T1 để sử dụng. Quá trình điều tra xác minh, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà T1.

Đối với người bạn tên C và người nam giới nhận cầm cố chiếc xe từ Bùi Văn H, H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của 02 người này. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Về dân sự, sau khi nhận lại chiếc xe bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin rút đơn trình báo và không yêu cầu H bồi thường.

Bản Cáo trạng số 267/CT-VKS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội

có quan điểm vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với phần hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 284/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 37 tháng tù đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Thời gian bị cáo Bùi Văn H đã chấp hành hình phạt của bản án số 284/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xin được nhận mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đều khai nhận:

Bị cáo có quen biết với bà Nguyễn Thị T1 từ năm 2018 do hay ngồi uống nước ở quán bà T1. Khoảng 16 giờ ngày 25/5/2019, bị cáo cùng với C đến chỗ bà T1 ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, bị cáo có hỏi mượn chiếc xe máy Piaggio Zip 100, BKS: 29D2 - 109.29 để sử dụng đi lại cá nhân, hứa hẹn chiều cùng ngày sẽ đem trả. Sau khi mượn được xe bị cáo chở C đi chơi xung quanh khu vực quận T. Lúc này do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo cùng C lái chiếc xe trên đến khu vực gần Bệnh viện 103 cầm cố cho một người không quen biết với giá 4.000.000 đồng rồi cầm số tiền đó cùng C đi chi tiêu cá nhân hết. Thời gian sau đó, bị cáo đi tìm việc và không liên lạc với bà T1 và không về nhà. Khoảng tháng 7/2019, bị cáo cùng mẹ và bà T1 đi chuộc lại chiếc xe trên

trả cho bà T1.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 262 ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T kết luận: *01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Zip 100 màu trắng, BKS: 29D2-10929, số khung: RP8M25411HV100797, số máy M256M4000766 đã qua sử dụng có giá 20.000.000 đồng.*

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: ngày 25/5/2019, Bùi Văn H mượn của bà Nguyễn Thị T1 chiếc xe mô tô Piaggio Zip 100, BKS: 29D2-10929 trị giá 20.000.000 đồng để sử dụng và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả. Sau khi mượn được xe, H cùng người bạn xã hội tên C đi chơi quanh quận T rồi nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu sài. Sau đó dù không hỏi ý kiến và không được sự đồng ý của bà T1, H chở C đến khu vực gần Bệnh viện 103 rồi cầm cố chiếc xe cho một người bạn xã hội được 4.000.000 đồng. Số tiền này H và C tiêu sài hết. Sau đó H không liên lạc với bà T1 và không về nhà.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 267/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: ngày 16/12/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại nên cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lần phạm tội này của bị cáo là vào ngày 25/5/2019 xảy ra trước hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu

cầu gì khác nên Tòa án không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về hướng xử lý đối với bị cáo: hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức. Do đó, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải tiếp tục áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa thì mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo đang phải đi chấp hành án và không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án: đối với người đàn ông tên C và người nam giới nhận cầm cố chiếc xe từ Bùi Văn H, H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của 02 người này. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý nên không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù tại bản án số 284/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2022.

Thời gian bị cáo Bùi Văn H đã chấp hành hình phạt của bản án số

284/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

3. Về án phí: bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Xuân;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Trại giam Thanh Phong;
- Lưu VT, HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Hồng Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Vân